| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NHƯ XUÂN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 27-11-2020.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tiến Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Ký.

Bà Lê Thị Bảy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lô Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Vi Văn D1**, sinh ngày 29/02/1990 tại huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn M và bà Lương Thị N (đều đã chết); Có vợ là Hà Thị Đ và 01 con, sinh năm 2015; Tiền sự: Ngày 25/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc", thời hạn 18 tháng, đến ngày 27/5/2019 chấp hành xong; Ngày 11/3/2020, bị Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 30/7/2020, đến ngày 05/8/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Như Xuân. Có mặt.

**2. Hà Văn T**, sinh ngày 24/4/1998 tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm M, xã L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Minh Ư (đã chết) và bà Ngân Thị V; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020, đến ngày 04/8/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Như Xuân. Có mặt.

*Bị hại:* Ông Lê Khắc K - Sinh năm 1951.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè ngoài xã hội nên vào khoảng 00 giờ ngày 08 tháng 6 năm 2020, Lục Văn D2, sinh năm: 1997 ở thôn Đồng Trình, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, Thanh Hóa đi xe máy Exciter (chưa xác định được biển số xe) đến nhà chị Hà Thị S tại thôn 8, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa rủ Vi Văn D1 và Hà Văn T là người làm thuê cho chị S đi trộm cắp hai tấm gỗ ở lán trồng cây ăn quả của ông Lê Khắc K, sinh năm 1951 ở thôn 8, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, khi rủ T và D1 thì D2 có nói là nếu không bán được thì D2 sẽ cắm xe máy của D2 để mua lại vì D2 đang chuẩn bị làm nhà, nghe vậy T và D1 đồng ý đi trộm cùng. Sau đó T, D1 và D2 đi ra phía trước nhà chị S nhìn thấy có một chiếc xe lôi (loại xe thùng kéo) nên cả ba đã lấy chiếc xe lôi buộc vào phía sau xe máy Exciter của D2 rồi D2 điều khiển xe máy kéo theo xe lôi chở T và D1 đến lán nhà ông K. Khi đi D1 có cầm theo một chiếc kìm, đến nơi D1 sử dụng chiếc kìm để cắt dây thép buộc cửa cổng, khi mở được cổng thì D2 điều khiển xe vào gần lán nhà ông K rồi cả ba lần lượt khiêng hai tấm gỗ lên thùng xe lôi. Sau đó, D2 tiếp tục điều khiển xe máy kéo hai tấm gỗ cùng với T và D1 quay về nhà chị S. Về đến nơi T, D1 và D2 kéo xe lôi sang phía bên hông nhà chị S và khiêng hai tấm gỗ xuống dựa vào bờ tường rồi T và D1 vào nhà chị S đi ngủ còn D2 điều khiển xe máy ra về. Đến sáng ngày 08/6/2020, chị Sự thức dậy thì phát hiện thấy có hai miếng gỗ dựa bên hông tường nên chị S có gọi điện thoại cho D1 hỏi thì D1 nói là của D1 mua để bán lại kiếm lời, chị S yêu cầu D1 mang đi nơi khác vì vướng đường đi. Đến tối cùng ngày T, D1 và D2 rủ nhau sang nhà chị S và khiêng hai miếng gỗ ra phía sau nhà chị S đặt dưới rãnh nước và chặt cành cây che lại để tránh bị phát hiện. Ngày 29/7/2020, được sự vận động của gia đình và do nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, Hà Văn T đã đến Công an huyện Như Xuân để đầu thú. Đến ngày 30/7/2020, Vi Văn D1 cũng đã đến Công an huyện Như Xuân để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối với Lục Văn D2 đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 22/9/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định truy nã bị can Lục Văn D2. (BL số 13 - 20, 28 - 29, 87 - 105)

Tại bản kết luận số 22/KL-ĐGTS ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Như Xuân (định giá theo báo cáo của bị hại) kết luận: 02 tấm gỗ xăng lẻ kích thước mỗi tấm: Chiều dài 3,2m; chiều rộng 0,80m, chiều cao 0,10m có trị giá 12.500.000đ/01 tấm. Tổng trị giá 02 tấm gỗ trên là 25.000.000đ. (BL số 23)

Ngày 29/7/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Như Xuân đã thu giữ 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus màu đen bạc và 01điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen của Hà Văn T (theo Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú). 02 tấm gỗ xăng lẻ gồm: 01 tấm có kích thước chiều dài 3,15m; chiều rộng 77cm; chiều cao 9,5cm và 01 tấm có kích thước chiều dài 3,15m, chiều rộng 81cm; chiều cao 8,0cm (theo biên bản truy tìm vật chứng) trong vụ trộm trên và yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Như Xuân định giá 02 tấm gỗ xăng lẻ trên (Bút lục số 28, 32).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐGTS ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Như Xuân kết luận: 01 khúc gỗ xăng lẻ có kích thước chiều dài 3,15m; chiều rộng 77cm; chiều cao 9,5cm có trị giá là 12.000.000đ và 01 khúc gỗ xăng lẻ có kích thước chiều dài 3,15m, chiều

rộng 81cm; chiều cao 8,0cm có trị giá là 11.400.000đ. Tổng trị giá 02 tấm gỗ trên là 23.400.000 đồng. (BL số 27)

Đối với chiếc xe lôi (loại xe thùng kéo) và chiếc kìm là tài sản của gia đình chị Hà Thị S mà các đối tượng D2, D1 và T lấy để sử dụng khi trộm cắp tài sản. Do chị S không biết các đối tượng sử dụng chiếc xe lôi và chiếc kìm để đi phạm tội nên không có căn cứ để thu giữ.

Đối với 02 tấm gỗ xăng lẻ gồm: 01 tấm có kích thước chiều dài 3,15m; chiều rộng 77cm; chiều cao 9,5cm và 01 tấm có kích thước chiều dài 3,15m, chiều rộng 81cm; chiều cao 8,0cm thuộc sở hữu của ông Lê Khắc K, ngày 22/10/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông K quản lý, sử dụng. (BL số 171). Ông K không yêu cầu các bị cáo Vi Văn D1, Hà Văn T phải bồi thường gì thêm.

Đối với 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus màu đen bạc và 01điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen của Hà Văn T (theo Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 29/7/2020). Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân đã ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân để bảo đảm việc xét xử và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSNX ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố các bị cáo Vi Văn D1, Hà Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vi Văn D1, Hà Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Vi Văn D1, Hà Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn D1 với mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Vi Văn D1 không có ý kiến gì; Bị cáo Hà Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn D1, Hà Văn T khai nhận: Xuất phát từ động cơ chiếm đoạt tài sản nên vào khoảng 00 giờ, ngày 08/6/2020, Lục Văn D2 cùng với các bị cáo Vi Văn D1, Hà Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 tấm gỗ xăng lẻ gồm: 01 tấm có kích thước chiều dài 3,15m; chiều rộng 77cm; chiều cao 9,5cm và 01 tấm có kích thước chiều dài 3,15m, chiều rộng 81cm; chiều cao 8,0cm có tổng giá trị là 23.400.000đ của ông Lê Khắc K, sinh năm 1951 ở thôn 8, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Vi Văn D1, Hà Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất của vụ án: Các bị cáo Vi Văn D1, Hà Văn T đều là những thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra hết sức manh động, táo bạo và nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương.

[5] Về vai trò, nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn về hành vi "Trộm cắp tài sản". Trong vụ án này Lục Văn D2 (hiện đang bỏ trốn) là đối tượng giữ vai trò chính, chủ mưu, khởi xướng và rủ rê Vi Văn D1 và Hà Văn T cùng thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã bị can và ra quyết định tách vụ án hình sự, khi nào bắt được D2 sẽ xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; Đối với Vi Văn D1 và Hà Văn T đều là những đối tượng tham gia vào hành vi phạm tội một cách tích cực.

[6] Vi Văn D1 đã có 02 tiền sự (01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"); Hà Văn T là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vi Văn D1 và Hà Văn T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội, các bị cáo đều đã thấy được sai phạm ra đầu thú, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đồng phạm. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo được quy định tại các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Vi Văn D1, Hà Văn T như đã nêu trên, cần phân hóa và xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với các bị cáo một thời gian là cần thiết. Nhưng khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm

nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được có sự Kn hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành những người công dân lương thiện.

[9] Xét các bị cáo Vi Văn D1, Hà Văn T đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hành vi phạm tội của các bị cáo được phát hiện kịp thời nên hậu quả được hạn chế, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản Vi Văn D1 và Hà Văn T trộm cắp là 02 tấm gỗ xăng lẻ gồm: 01 tấm có kích thước chiều dài 3,15m; chiều rộng 77cm; chiều cao 9,5cm và 01 tấm có kích thước chiều dài 3,15m, chiều rộng 81cm; chiều cao 08cm thuộc sở hữu của ông Lê Khắc K, ngày 22/10/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Lê Khắc K quản lý, sử dụng. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus màu đen bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen đều thuộc sở hữu của bị cáo Hà Văn T, bị cáo không dùng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí: Các bị cáo Vi Văn D1, Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Vi Văn D1, Hà Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**Xử phạt**: Bị cáo Vi Văn D1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2020.

**Xử phạt**: Bị cáo Hà Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2020.

**Vật chứng:** Trả lại cho Hà Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 05/2020/TSVC ngày 09/11/2020 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

**Án phí:** Các bị cáo Vi Văn D1, Hà Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Nhà tạm giữ, CA H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(đã ký)*

**Lê Tiến Thịnh**